

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Ninh Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch, ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp triển khai lập đồng thời các quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 113/NQ-CP ngày 30/8/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 20/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Công văn số 1792/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 03/4/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện khi quy hoạch tỉnh chưa được phê duyệt; Công văn số 4744/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 03/9/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 phê duyệt Danh mục các dự án thu hồi đất năm

2021 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 phê duyệt Danh mục các dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2021 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 17/5/2021 về bổ sung, điều chỉnh Danh mục các dự án thu hồi đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 17/5/2021 về bổ sung, điều chỉnh Danh mục các dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2021 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải tại Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 27/4/2021, Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 23/8/2021 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3920/TTr-STNMT ngày 23 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Ninh Hải với các chỉ tiêu sau:

1. Diện tích các loại đất phân bổ trong năm kế hoạch:
Tổng diện tích tự nhiên: 25.358,09 ha, trong đó:
 - Đất nông nghiệp: 20.488,47 ha.
 - Đất phi nông nghiệp: 4.042,68 ha.
 - Đất chưa sử dụng: 826,94 ha.

(Có Phụ lục 1 kèm theo)

2. Kế hoạch thu hồi các loại đất:
Tổng diện tích thu hồi: 511,87 ha, trong đó:
 - Thu hồi đất nông nghiệp: 407,15 ha.
 - Thu hồi đất phi nông nghiệp: 104,72 ha.

(Có Phụ lục 2 kèm theo)

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất:
 - Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp: 458,79 ha.
 - Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp: 105,07 ha.
 - Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở: 14,89 ha.

(Có Phụ lục 3 kèm theo)

4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng:
Tổng diện tích đưa vào sử dụng cho các mục đích: 18,68 ha, trong đó toàn bộ đưa vào sử dụng cho mục đích đất phi nông nghiệp: 18,68 ha.

(Có Phụ lục 4 kèm theo)

5. Công trình, dự án thực hiện trong năm kế hoạch

(Có Phụ lục 5 kèm theo)

6. Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Ninh Hải, tỷ lệ 1/25.000 và Báo cáo thuyết minh tổng hợp (kèm theo).

(Các phụ lục, bản đồ, danh mục công trình dự án và báo cáo thuyết minh nêu trên do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình duyệt tại Tờ trình số 3920/TTr-STNMT ngày 23 tháng 8 năm 2021).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải có trách nhiệm:

1. Tổ chức công bố, công khai kế hoạch sử dụng đất và thực hiện kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, đảm bảo thống nhất, chặt chẽ từ huyện đến cấp xã, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

2. Thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

3. Xác định ranh giới và công khai diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng cần bảo vệ nghiêm ngặt.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất; không giải quyết thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất đối với các trường hợp không có trong kế hoạch sử dụng đất; kiểm tra, xử lý các trường hợp đã được giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng, sử dụng sai mục đích theo quy định của pháp luật đất đai.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật đất đai để người sử dụng đất nắm vững các quy định của pháp luật, sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

6. Định kỳ hàng năm, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh./.

Nơi nhận:

- Nhu Điều 3;
- TT HĐND tỉnh; (b/cáo)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT HĐND huyện Ninh Hải;
- VPUB: CVP, các PCVP, CV;
- Lưu: VT, KTTH. KHH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê HuyỀn